

*Đăk Nông, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng Quý II năm 2019 và báo cáo sơ kết công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019**

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 08/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 824/TTCP-KHTH ngày 29/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về báo cáo kết quả công tác công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý II và báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2019. UBND tỉnh Đăk Nông báo cáo như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

\* Quý II năm 2019

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương**

a) Các hình thức đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN:

Trong Quý II năm 2019, toàn tỉnh đã tổ chức 31 lớp tuyên truyền, phổ biến với sự tham gia của 2.215 lượt người<sup>1</sup>.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN:

Trong Quý II năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành 5 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác PCTN trên địa bàn toàn tỉnh<sup>2</sup>; các cấp, các ngành đã ban hành 18 văn bản liên quan đến việc triển khai thực hiện công tác PCTN<sup>3</sup>.

<sup>1</sup> UBND huyện Cư Jút tổ chức 05 lớp với 395 lượt người; UBND huyện Đăk Mil tổ chức 03 lớp với 310 lượt người; UBND huyện Tuy Đức tổ chức 07 lớp với 375 lượt người; UBND huyện Krông Nô tổ chức 01 lớp với 80 lượt người; UBND huyện Đăk Song tổ chức 04 lớp với 520 lượt người; UBND huyện Đăk R'lấp tổ chức 11 lớp với 535 lượt người

<sup>2</sup> Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 22/3/2018 về thực hiện đánh giá công tác PCTN năm 2018; Công văn số 1495/UBND-NC ngày 08/4/2019 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 98/TB-VPCP ngày 18/3/2019 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 1853/UBND-NCKSTT ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh về việc báo cáo phục vụ xây dựng Chuyên đề “Thực trạng ban hành các văn bản dưới Luật của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ về kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực PCTN; thực trạng thi hành pháp luật về kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực PCTN” của Bộ Nội vụ; Công văn số 170/UBND-NCKSTT ngày 09/5/2019 về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo TW về Phòng, chống tham nhũng; Công văn số 2756/UBND-NCKSTT ngày 12/6/2019.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 19/3/2019 của UBND huyện Tuy Đức; Kế hoạch số 401/KH-SXD ngày 20/3/2019 của Sở Xây dựng;; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Đăk Glong; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/3/2019 của UBND huyện Cư Jút; Kế hoạch số 17/KH-STTTT ngày 25/3/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch số 60/KH-CAT ngày 26/3/2019 của Công an tỉnh; Kế hoạch số 13/KH-SXD ngày 26/3/2019 của Sở Nội vụ; Kế hoạch số 42/KH-BQL ngày 28/3/2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Trong Quý II năm 2019, UBND tỉnh đã thực hiện công khai bằng hình thức thông báo đến các cơ quan, đơn vị và công khai trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT Sở Nội vụ Thông báo số 53/TB-SNV ngày 25/3/2019 của Sở Nội vụ về chỉ tiêu thi tuyển công chức tỉnh Đăk Nông năm 2019; công khai bằng hình thức thông báo đến các cơ quan, đơn vị và công khai trên Cổng TTĐT tỉnh các quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất năm 2019 và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của 06 huyện, thị xã<sup>4</sup>.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Trong Quý II năm 2019, các cơ quan, đơn vị đã chủ động rà soát, đổi chiếu các quy định mới về chế độ, định mức, tiêu chuẩn để sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài sản công cho phù hợp với cơ quan, đơn vị mình. Kết quả, có 04 đơn vị sửa đổi và ban hành mới quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công<sup>5</sup>.

c) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Trong Quý II năm 2019, các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 quy định về giờ giấc làm việc hành chính trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. Kết quả kiểm tra tại một số đơn vị: UBND huyện Tuy Đức đã kiểm tra 38 lượt, đã lập biên bản phê bình, nhắc nhở 04 đơn vị và 14 cá nhân chưa thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17/CT-UBND của UBND tỉnh; UBND huyện Đăk Mil thực hiện 14 cuộc kiểm tra, phát hiện 24 cán bộ, công chức, viên chức vắng mặt không lý do trong giờ hành chính; UBND huyện Đăk Glong tổ chức 03 ngày kiểm tra công vụ tại 03 xã Quảng Sơn, Đăk Ha, Quảng Khê và 01 đợt kiểm tra đột xuất việc thực thi giờ giấc làm việc tại các phòng ban, đơn vị sự nghiệp, qua đó đã xử lý trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị không hoàn thành các nhiệm vụ về CCHC và thực thi công vụ; UBND huyện Đăk Song thành lập đoàn kiểm tra CCHC năm 2019, tổ chức kiểm tra công vụ đột xuất tại 07 đơn vị.

---

các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Kế hoạch số 251/KH-TTr ngày 29/3/2019 của Thanh tra tỉnh; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND huyện Đăk Song; Kế hoạch số 03/KH-XSKT ngày 29/3/2019 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết; Công văn số 251/TTr-P1 ngày 01/4/2019 của Thanh tra tỉnh; Công văn số 284/TTr-P1 ngày 08/4/2019 của Thanh tra tỉnh; Công văn số 688/STNMT-TTr ngày 10/4/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 557/SNV-TTr ngày 10/4/2019 của Sở Nội vụ; Công văn số 664/SNV-TTr ngày 26/4/2019 của Sở Nội vụ; Công văn số 913/UBND-NV ngày 31/5/2019 của UBND thị xã Gia Nghĩa; Kế hoạch số 150/KH-UBND về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, phát hiện, tố giác người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”.

<sup>4</sup> UBND thị xã Gia Nghĩa; UBND huyện Đăk R'láp; UBND huyện Đăk Mil; UBND huyện Đăk Glong; UBND huyện Đăk Song; UBND huyện Tuy Đức.

<sup>5</sup> Thanh tra tỉnh; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Nội vụ

Trong kỳ, phát sinh 01 đơn thư phản ánh liên quan đến thái độ ứng xử của công chức trong làm việc, tiếp xúc, giải quyết công việc cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp.

d) Việc tuyển dụng, đào tạo và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Trong Quý II năm 2019, các cấp, các ngành đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 53 cán bộ, công chức<sup>6</sup>.

Cử 75 cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở, cấp huyện và tương đương năm 2019; trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xin ý kiến về việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi ôn thi, dự thi và tham gia đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức của Sở Y tế và UBND thị xã Gia Nghĩa; cử 11 cán bộ, công chức cấp huyện tham gia bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện và 25 cán bộ, công chức, viên chức cấp Sở; mở 01 lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, UBND tỉnh đã ban hành 21 quyết định điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, Người đại diện vốn Nhà nước đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tại 16 đơn vị<sup>7</sup>.

e) Việc thực hiện cải cách hành chính:

Trong Quý II năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 về việc ban hành danh mục dự án khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 57/20185/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

f) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Thực hiện Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-TTTT ngày 21/5/2019 về việc triển khai hệ thống ISO điện tử trong các cơ quan nhà nước tỉnh năm 2019; Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 02 khóa đào tạo nghiệp vụ xây dựng, duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015, đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh và 01 khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm tra việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

Đối với việc áp dụng tiêu chuẩn, hiện nay có 35 UBND cấp xã đã áp dụng và công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO

<sup>6</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 06; Sở Giao thông Vận tải: 40; UBND huyện Đăk Mil: 02; Sở Tư pháp: 01; Sở Xây dựng: 02; UBND thị xã Gia Nghĩa: 02

<sup>7</sup> Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Chi Cục kiểm lâm; Sở Khoa học và Công nghệ; Trường Cao đẳng cộng đồng Đăk Nông; Công ty TNHH MTV cà phê Đức Lập; Ban Quản lý rừng phòng hộ Vành đai biên giới; Sở Công thương; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đăk Nông; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Công ty TNHH MTV Đăk N'tao; Công ty Sách; Sở Tư pháp; Công ty TNHH MTV LN Quảng Sơn.

9001:2015. Có 73 cơ quan là các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã áp dụng và công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; hiện 73 cơ quan này đang thực hiện chuyển sang đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, dự kiến thực hiện công bố trong tháng 11/2019.

### 3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong Quý II năm 2019, Công an tỉnh đã khởi tố 02 vụ, 05 bị can<sup>8</sup>, với tài sản thiệt hại 214.426.000 đồng, đã tạm giữ 173.000.000 đồng. Viện Kiểm sát truy tố chuyển Tòa án: 02 vụ/11 bị can về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong việc thực hiện dự án trồng nấm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông đã lập khống các chứng từ thanh toán từ tiền lương nhân công, thanh toán tiền xe ô tô và tiền mua nguyên vật liệu để chiếm đoạt tiền của Nhà nước xảy ra tại Công ty TNHH MTV phát triển thương mại dịch vụ nông nghiệp Gia Nghĩa, tội Đưa, nhận hối lộ trong vụ án Phan Hữu Phượng xảy ra tại huyện Cư Jút<sup>9</sup>. Tòa án nhân dân 02 cấp đã thụ lý 02 vụ/11 bị cáo liên quan đến các tội phạm về tham nhũng<sup>10</sup>; đã xét xử 01 vụ 02 bị cáo<sup>11</sup> từ Quý I chuyển sang, 01 vụ 05 bị cáo trả hồ sơ điều tra bổ sung và đang thụ lý lại lần 2<sup>12</sup>, 02 vụ 11 bị cáo đang xem xét đưa ra xét xử<sup>13</sup>.

### 4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Nông phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN năm 2019, trong Quý II năm 2019, các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt, cụ thể:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 5 cuộc<sup>14</sup>.

<sup>8</sup> 01 vụ, 02 bị can (ông Bùi Tân Bửu - Giám đốc; ông Vũ Công Tuấn - Kế toán) trong vụ án Bùi Tân Bửu “Tham ô tài sản và vi phạm các quy định về kế toán” xảy ra tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Krông Nô”, với tài sản thiệt hại 173.000.000 đồng, đã thu hồi 173.000.000 đồng; 01 vụ, 03 bị can (Nguyễn Thành Trí; Đỗ Thành An - cán bộ địa chính; Lang Văn Khang - Nguyên Chủ tịch xã Đăk Buk So) trong vụ án Nguyễn Thành Trí “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ” xảy ra tại xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, với tài sản thiệt hại 41.426.000 đồng.

<sup>9</sup> Truy tố 02 bị cáo Đinh Gia Tuấn, Phan Thành Nghĩa về các tội Đưa, nhận hối lộ xảy ra tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn; 03 bị cáo bị truy tố về tội nhận hối lộ, gồm: Nguyễn Văn Minh, Thái Hữu Anh; Hà Văn Hùng; 02 bị cáo bị truy tố về tội đưa hối lộ, gồm: Trần Tiến Dũng, Lê Xuân Dũng xảy ra tại UBND xã Đăk R'tih; truy tố 02 bị cáo Võ Thị Thuý Oanh, Trương Thị Thuỷ Quyên về tội “Tham ô tài sản”; truy tố 01 bị cáo Phạm Quang Hải về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn; truy tố 05 bị cáo Lê Quang Thái, Nguyễn Lợi, Nguyễn Tân Bình, Bùi Đăng Hiệp, Phạm Văn Hồng bị truy tố về tội “Nhận hối lộ” tại Điều 354; 02 bị cáo Bùi Văn Khang và Hà Thăng Long bị truy tố về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” tại Điều 356; 03 bị cáo Phan Hữu Phượng, Nguyễn Thành Kiệt và Nguyễn Hoàng Trang bị truy tố về tội “Đưa hối lộ” trong vụ án Phan Hữu Phượng .

<sup>10</sup> Vụ án Phạm Quang Hải lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong việc thực hiện dự án trồng nấm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông đã lập khống các chứng từ thanh toán từ tiền lương nhân công, thanh toán tiền xe ô tô và tiền mua nguyên vật liệu để chiếm đoạt của Nhà nước xảy ra tại Công ty TNHH MTV phát triển thương mại dịch vụ nông nghiệp Gia Nghĩa;

<sup>11</sup> Vụ án "Tham ô tài sản" xảy ra tại trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, thị xã Gia Nghĩa: 02 bị cáo.

<sup>12</sup> Vụ án Nguyễn Văn Minh xảy ra tại UBND xã Đăk R'tih, huyện Tuy Đức: 05 bị cáo truy tố về tội tham nhũng.

<sup>13</sup> Vụ án Phạm Quang Hải lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao xảy ra tại Công ty TNHH MTV phát triển thương mại dịch vụ nông nghiệp Gia Nghĩa: 01 bị cáo; Vụ án Phan Hữu Phượng: 10 bị cáo.

<sup>14</sup> **Thanh tra tỉnh 01 cuộc:** Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, thanh tra và PCTN đối với UBND thị xã Gia Nghĩa; **Thanh tra huyện, thị xã 04 cuộc:** Thanh tra huyện Đăk Glong thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu về chỉ đạo, thực hiện các quy định của pháp luật PCTN giai đoạn 2015-2018 tại UBND xã Đăk Som; Thanh tra huyện Đăk Mil thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật về

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 5 đơn vị<sup>15</sup>.
- Số cuộc thanh tra đã kết thúc: 02 cuộc/02 đơn vị<sup>16</sup>.
- Đang tiến hành thanh tra, kiểm tra: 03 cuộc/03 đơn vị<sup>17</sup>.
- Đã ban hành kết luận thanh tra: 02 kết luận thanh tra<sup>18</sup>.

Thanh tra thị xã Gia Nghĩa kết thúc Đoàn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật PCTN về công khai, minh bạch tài sản thu nhập tại các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thị xã<sup>19</sup>.

\* 6 tháng đầu năm 2019

### **1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương**

a) Các hình thức đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, ngành thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác PCTN, lãng phí đến cán bộ, công chức, người lao động và quần chúng nhân dân (CB, CC, VC và nhân dân), trong đó tập trung cho việc tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018 (Luật PCTN năm 2018) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018 kèm theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 để nhằm triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, thống nhất theo “Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018” ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; theo đó, tập trung thực hiện quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật PCTN năm 2018. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tổ chức được 32 lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN<sup>20</sup> với sự tham gia của 2.260 lượt người.

PCTN tại UBND xã Đăk Sák; Thanh tra huyện Đăk Song thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực hiện Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra huyện Đăk R'láp thanh tra trách nhiệm thực hiện luật PCTN tại Phòng Văn hóa - Thông tin huyện.

<sup>15</sup> Thanh tra tỉnh: 01 cuộc tại 01 đơn vị; Thanh tra huyện Đăk Glong: 01 cuộc tại 01 đơn vị; Thanh tra huyện Đăk Mil: 01 cuộc tại 01 đơn vị; Thanh tra huyện Đăk Song: 01 cuộc tại 01 đơn vị; Thanh tra huyện Đăk R'láp: 01 cuộc tại 01 đơn vị.

<sup>16</sup> Thanh tra huyện Đăk Glong kết thúc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu về chỉ đạo, thực hiện các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2015 - 2018 tại UBND xã Đăk Som; Thanh tra huyện Đăk Mil kết thúc thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật về Luật PCTN tại UBND xã Đăk Sák

<sup>17</sup> Thanh tra tỉnh đang tiếp tục thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, thanh tra và PCTN đối với UBND thị xã Gia Nghĩa; Thanh tra huyện Đăk Song đang tiếp tục thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực hiện Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra huyện Đăk R'láp đang tiếp tục thanh tra trách nhiệm thực hiện luật PCTN tại Phòng Văn hóa - Thông tin.

<sup>18</sup> Kết luận thanh tra số 955/KL-SGDĐT ngày 13/5/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kết luận thanh tra hành chính tại trường THPT Lương Thế Vinh; Kết luận thanh tra số 24/KL-TTr ngày 12/3/2019 của Thanh tra huyện Đăk R'láp về kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN tại xã Hưng Bình, huyện Đăk R'láp.

<sup>19</sup> Theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt.

<sup>20</sup> UBND huyện Cư Jút tổ chức 06 lớp với 440 lượt người; UBND huyện Đăk Mil tổ chức 03 lớp với 310 lượt người; UBND huyện Tuy Đức tổ chức 07 lớp với 375 lượt người; UBND huyện Krông Nô tổ chức 01 lớp với 80 lượt người; UBND huyện Đăk Song tổ chức 04 lớp với 520 lượt người; UBND huyện Đăk R'láp tổ chức 11 lớp với 535 lượt người

Qua công tác quán triệt, thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN đã tạo điều kiện cho CB, CC, VC và nhân dân nắm được các quy định của pháp luật về PCTN, tạo sự chuyển biến về tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CB, CC, VC và nhân dân, đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, các Sở, Ban, ngành, đoàn thể trong việc hướng dẫn tổ chức, thực hiện các văn bản pháp luật về PCTN, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành 12 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác PCTN trên địa bàn toàn tỉnh<sup>21</sup>; các cấp, các ngành đã ban hành 51 văn bản liên quan đến việc triển khai thực hiện công tác PCTN<sup>22</sup>.

<sup>21</sup> Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật PCTN năm 2019 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 532/UBND-NC ngày 30/01/2019 về triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019; Công văn số 669/UBND-NC ngày 20/02/2019 về thực hiện kế hoạch triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018; Công văn số 719/UBND-NC ngày 22/02/2019 về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2018; Công văn số 793/UBND-NC ngày 28/02/2019 về tham gia tập huấn đánh giá công tác PCTN năm 2018; Công văn số 848/UBND-NC ngày 04/3/2019 về báo cáo kết quả 05 thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản thu nhập; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 05/3/2019 về thực hiện công tác PCTN năm 2019; Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 22/3/2018 về thực hiện đánh giá công tác PCTN năm 2018; Công văn số 1495/UBND-NC ngày 08/4/2019 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 98/TB-VPCP ngày 18/3/2019 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 1853/UBND-NCKSTT ngày 25/4/2019 về báo cáo phục vụ xây dựng Chuyên đề “Thực trạng ban hành các văn bản dưới Luật của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ về kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực PCTN; thực trạng thi hành pháp luật về kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực PCTN” của Bộ Nội vụ; Công văn số 170/UBND-NCKSTT ngày 09/5/2019 về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo TW về PCTN; Công văn số 2756/UBND-NCKSTT ngày 12/6/2019 về khắc phục tồn tại, hạn chế trong đánh giá công tác PCTN.

<sup>22</sup> Kế hoạch số 58/KH-STP ngày 17/12/2018 của Sở Tư pháp; Kế hoạch 206/KH-UBND ngày 20/12/2018 của UBND huyện Krông Nô; Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Krông Nô; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 07/01/2019 của UBND huyện Đăk Song; Kế hoạch số 32/KH-TTr ngày 08/01/2019 của Thanh tra tỉnh; Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 14/01/2019 của Sở Tư pháp; Kế hoạch số 08/KH-STP ngày 21/01/2019 của Sở Tư pháp; Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 của UBND huyện Cư Jut; Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND huyện Đăk R'lấp; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 22/01/2019 của UBND huyện Đăk Song; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 24/01/2019 của UBND huyện Cư Jut; Kế hoạch số 183/KH-SLĐTB&XH ngày 24/01/2019 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Kế hoạch số 226/KH-SGTVT ngày 31/01/2019 của Sở Giao thông Vận tải; Quyết định số 33/QĐ-SNN ngày 09/02/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 147/KH-BHXH ngày 12/02/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh; Kế hoạch số 06/KH-SCT ngày 12/02/2019 của Sở Công thương; Công văn số 172/TTr-P1 ngày 06/3/2019 của Thanh tra tỉnh; Kế hoạch số 406/KH-SNN ngày 07/3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 172/KH-BQLKCN ngày 08/3/2019 của Ban Quản lý Khu công nghiệp; Kế hoạch số 122/KH-BDT ngày 06/3/2019 của Ban Dân tộc; Kế hoạch số 381/KH-SGDĐT ngày 08/3/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 21/KH-SKHCN ngày 08/3/2019; Kế hoạch số 83/BQL-HCTC ngày 11/3/2018 của Ban quản lý các dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp; Kế hoạch số 65/KH-BQLDA ngày 11/3/2019 của Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông; Kế hoạch số 503/KH-SKH ngày 13/3/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kế hoạch số 352/KH-SXD ngày 14/3/2019 của Sở Xây dựng; Kế hoạch số 09/KH-CTĐH ngày 14/3/2019 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đírc Hòa; Kế hoạch số 167/KH-VPUBND ngày 17/3/2019 của Văn phòng UBND tỉnh; Kế hoạch số 38/KH-SYT ngày 19/3/2019 của Sở Y tế; Kế hoạch số 251/KH-TTr ngày 29/3/2019 của Thanh tra tỉnh; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND huyện Đăk Song; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 13/3/2019 của UBND huyện Đăk Mil; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 17/01/2019 của UBND huyện Cư Jut; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 16/01/2019 của UBND thị xã Gia Nghĩa; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 19/3/2019 của UBND huyện Tuy Đức; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Đăk Glong; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/3/2019 của UBND huyện Cư Jút; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND huyện Đăk Song; Kế hoạch số 10/KH-STNMT ngày 18/3/2019 của Sở TNMT; Kế hoạch số 401/KH-SXD ngày 20/3/2019 của Sở Xây dựng; Kế hoạch số

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN:

- Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đăk Nông có 29 tổ chức thanh tra được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp thủ trưởng cơ quan cùng cấp quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN với số lượng 199 cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ năng lực đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, các cơ quan Tư pháp đều có bộ phận chuyên trách làm công tác PCTN như: Phòng Cảnh sát kinh tế của Công an tỉnh; Phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về kinh tế, tham nhũng và chức vụ của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Văn phòng của Tòa án nhân dân tỉnh; Thanh tra tỉnh là cơ quan trực tiếp tham mưu cho UBND tỉnh về công tác PCTN và Ban Nội chính Tỉnh ủy là cơ quan trực tiếp tham mưu cho Tỉnh ủy về công tác PCTN.

- Tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật PCTN trên địa bàn tỉnh các tổ chức thanh tra đã khẩn trương triển khai công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN của thủ trưởng các đơn vị, địa phương theo kế hoạch; đồng thời cũng triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất trên một số lĩnh vực mà dư luận quan tâm, dễ phát sinh tham nhũng (quản lý, sử dụng đất đai; quản lý vốn đầu tư xây dựng; thực hiện các dự án nông lâm nghiệp...).

Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp tăng cường công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc tham nhũng; phối hợp chặt chẽ không để xảy ra oan sai, không để lọt tội phạm tham nhũng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Ban Nội chính Tỉnh ủy tăng cường theo dõi, kiểm tra giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước đối với công tác PCTN, lăng phí tại các Huyện ủy, Thị ủy, cơ quan, đơn vị<sup>23</sup>. Trong Quý II/2019, Ban Nội chính Tỉnh ủy đã thực hiện xong 03 cuộc kiểm tra<sup>24</sup>.

17/KH-STTTT ngày 25/3/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch số 13/KH-SXD ngày 26/3/2019 của Sở Nội vụ; Kế hoạch số 42/KH-BQL ngày 28/3/2019 của Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 60/KH-CAT ngày 26/3/2019 của Công an tỉnh; Kế hoạch số 03/KH-XSKT ngày 29/3/2019 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết; Công văn số 251/TTr-P1 ngày 01/4/2019 của Thanh tra tỉnh; Công văn số 284/TTr-P1 ngày 08/4/2019 của Thanh tra tỉnh; Công văn số 688/STNMT-TTr ngày 10/4/2019 của Sở Tài nguyên và MT; Công văn số 557/SNV-TTr ngày 10/4/2019 của Sở Nội vụ; Công văn số 664/SNV-TTr ngày 26/4/2019 của Sở Nội vụ; Công văn số 913/UBND-NV ngày 31/5/2019 của UBND thị xã Gia Nghĩa; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND huyện Đăk Song về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, phát hiện, tố giác người đấu tranh chống tham nhũng, lăng phí, tiêu cực”.

<sup>23</sup> Năm 2019, Ban Nội chính Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch giám sát 06 cuộc: 02 cuộc giám sát tại Sở VHTT&DL, Ngân hàng NN&PTNT; 04 cuộc kiểm tra tại Ban Thường vụ Huyện ủy Cư Jút; Ban Thường vụ Huyện ủy Đăk R'lấp; Ban Thường vụ Huyện ủy Đăk Song, Ban Thường vụ Thị ủy Gia Nghĩa.

<sup>24</sup> Ban Thường vụ Huyện ủy Cư Jút; Ban Thường vụ Huyện ủy Đăk R'lấp; Ban Thường vụ Thị ủy Gia Nghĩa.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN:

Bên cạnh việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành đã gắn công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN, lãng phí với việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2019 và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, nhằm nâng cao ý thức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức và tuân thủ nghiêm quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức công vụ của người CB, CC, VC để nâng cao hiệu quả công tác PCTN.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện theo quy định về việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; từng bước thực hiện đúng quy trình công khai, hạn chế tính hình thức; chú trọng việc minh bạch đối với các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực như: mua sắm công; đầu tư xây dựng cơ bản; việc quy hoạch, quản lý, sử dụng đất; việc thu, sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; quản lý ngân sách nhà nước; công tác tổ chức cán bộ...

Việc công khai các văn bản chỉ đạo, điều hành, các thủ tục hành chính đã được đăng tải trên các trang thông tin điện tử, niêm yết tại trụ sở cơ quan đơn vị, qua đó tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân tiếp cận thông tin thuận lợi trong việc giao dịch hành chính cũng như theo dõi, giám sát việc thực hiện; định kỳ, đột xuất kiểm tra, giám sát việc công khai, minh bạch theo quy định, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Trong kỳ, UBND tỉnh đã thực hiện công bố công khai dự toán NSNN năm 2019 của tỉnh Đăk Nông<sup>25</sup> và công bố công khai quyết toán NSNN năm 2017 của tỉnh Đăk Nông<sup>26</sup>, đồng thời ban hành quyết định về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Đăk Nông năm 2019<sup>27</sup>; công khai minh bạch đối với các lĩnh vực: mua sắm công, đầu tư công<sup>28</sup>; công khai công tác tổ chức cán bộ<sup>29</sup>; công khai các quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng

<sup>25</sup> Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 28/12/2018.

<sup>26</sup> Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 28/12/2018.

<sup>27</sup> Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 10/01/2019.

<sup>28</sup> Công văn số 641/SKH-GS&ĐT ngày 28/3/2019 của Sở Kế hoạch đầu tư yêu cầu các Chủ đầu tư rà soát, báo cáo dự kiến các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng năm 2019: "lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 40% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 30% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế; Tỷ lệ lựa chọn nhà thầu qua mạng đảm bảo tối thiểu 15% tổng giá trị gói thầu chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi".

<sup>29</sup> Thông báo đến các cơ quan, đơn vị và công khai trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT Sở Nội vụ Thông báo số 53/TB-SNV ngày 25/3/2019 của Sở Nội vụ về chỉ tiêu thi tuyển công chức tỉnh Đăk Nông năm 2019.

đất năm 2019 và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của 06 huyện, thị xã<sup>30</sup>

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, các cơ quan, đơn vị đã chủ động rà soát, đổi chiểu các quy định mới về chế độ, định mức, tiêu chuẩn để sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài sản công cho phù hợp với cơ quan, đơn vị mình. Kết quả, có 06 đơn vị sửa đổi và ban hành mới quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công<sup>31</sup>; 01 đơn vị ban hành quyết định chi chế độ kiêm nhiệm cho cán bộ kiêm nhiệm theo dõi, thực hiện công tác quản lý dự án đối với các công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ<sup>32</sup>.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Thực hiện Công văn số 120/TTCP-C.IV ngày 28/01/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 532/UBND-NC ngày 30/01/2019 yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại văn bản nêu trên; đồng thời, theo dõi, nắm tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời những trường hợp tặng quà, nhận quà trái quy định và sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi. Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về các giải pháp phòng, chống tham nhũng và thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

Theo báo cáo của các đơn vị, địa phương, UBND tỉnh đã tổng hợp, báo cáo Thanh tra Chính phủ, theo đó, trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị nào có hành vi sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi; không vi phạm các quy định về sử dụng ngân sách Nhà nước để biếu, tặng quà nhân dịp Tết; chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định về tặng quà và nhận quà trong dịp Tết; không phát sinh đơn tố cáo, phản ánh có liên quan đến việc tặng quà, nhận quà tặng, sử dụng ngân sách Nhà nước, tài sản công không đúng quy định trong dịp Tết.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng và thực hiện công khai những quy định về thái độ ứng xử của cán bộ, công chức trong làm việc, tiếp xúc, giải quyết công việc cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp, xác định đây là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trong kỳ, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 577/UBND-TH ngày 14/02/2019 đôn đốc các Sở, ban, ngành, các doanh nghiệp Nhà nước, UBND các huyện, thị xã thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, khẩn trương tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả nhiệm vụ, chương trình kế hoạch công

<sup>30</sup> UBND thị xã Gia Nghĩa; UBND huyện Đăk R'lấp; UBND huyện Đăk Mil; UBND huyện Đăk Glong; UBND huyện Đăk Song; UBND huyện Tuy Đức.

<sup>31</sup> Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Thanh tra tỉnh; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

<sup>32</sup> Sở Giao thông Vận tải

tác sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, nhất là các thủ tục hành chính, kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp, công dân; Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 thành lập Tổ công tác kiểm tra công vụ trên địa bàn tỉnh nhằm tiếp tục tăng cường kiểm tra công vụ để theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 quy định về giờ giấc làm việc hành chính trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. Qua kiểm tra công vụ đột xuất tại 03 đơn vị<sup>33</sup>, UBND huyện Krông Nô đã phê bình lãnh đạo cơ quan Hội Chữ Thập đỏ, Hội Cựu chiến binh, Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, đồng thời yêu cầu Giám đốc Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp tổ chức kiểm điểm các cá nhân vắng mặt tại cơ quan tại thời điểm kiểm tra, yêu cầu lãnh đạo Hội Chữ Thập đỏ, Hội Cựu chiến binh báo cáo giải trình lý do vắng mặt trong giờ hành chính...; UBND huyện Tuy Đức đã tiến hành kiểm tra 38 lượt, qua kiểm tra đã lập biên bản phê bình, nhắc nhở 04 đơn vị và 14 cá nhân chưa thực hiện nghiêm Chỉ thị 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của UBND tỉnh; UBND huyện Đăk Mil đã thực hiện 14 cuộc kiểm tra, phát hiện 24 cán bộ, công chức, viên chức vắng mặt không lý do trong giờ hành chính; UBND huyện Đăk Glong tổ chức 03 ngày kiểm tra công vụ tại 03 xã Quảng Sơn, Đăk Ha, Quảng Khê và 01 đợt kiểm tra đột xuất việc thực thi giờ giấc làm việc tại các phòng ban, đơn vị sự nghiệp, qua đó đã xử lý trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị không hoàn thành các nhiệm vụ về CCHC và thực thi công vụ; UBND huyện Đăk Song thành lập đoàn kiểm tra CCHC năm 2019, tổ chức kiểm tra công vụ đột xuất tại 07 đơn vị.

Trong kỳ, có 01 cán bộ, công chức vi phạm quy tắc ứng xử đạo đức, nghề nghiệp, đã bị xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách<sup>34</sup>

đ) Việc tuyển dụng, đào tạo và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP, ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP. Trong kỳ đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 83 cán bộ, công chức<sup>35</sup>.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2019; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 21/02/2019 về việc tuyển dụng công chức tỉnh Đăk Nông năm 2019, trong đó chỉ tiêu tuyển dụng 163 công chức nhằm bổ sung đủ về

<sup>33</sup> Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp; Hội chữ Thập đỏ; Hội người cao tuổi.

<sup>34</sup> Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND thị xã Gia Nghĩa về việc thi hành kỷ luật công chức.

<sup>35</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 12; Thanh tra tỉnh: 12; Sở Thông tin và Truyền thông: 06; Sở Giao thông Vận tải: 44; UBND huyện Đăk Glong: 02; UBND huyện Đăk Mil: 02; Sở Tư pháp: 01; Sở Xây dựng: 02; UBND thị xã: 02

số lượng, tuyển chọn được đội ngũ công chức bảo đảm năng lực chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức để bổ sung cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước.

Cử 75 cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở, cấp huyện và tương đương năm 2019; trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xin ý kiến về việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi ôn thi, dự thi và tham gia đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức của Sở Y tế và UBND thị xã Gia Nghĩa; cử 11 cán bộ, công chức cấp huyện tham gia bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện và 25 cán bộ, công chức, viên chức cấp Sở; mở 01 lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, UBND tỉnh đã ban hành 22 quyết định điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, Người đại diện vốn Nhà nước đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tại 17 đơn vị<sup>36</sup>.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh chỉ đạo tổng hợp số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, đang xây dựng và lấy ý kiến góp ý đối với Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã tham gia đào tạo bồi dưỡng theo quy định. Để bảo đảm thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 16/5/2019 về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Chương trình số 30-CTr/TU ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể: Đối với cấp tỉnh thực hiện Đề án hợp nhất Trung tâm Văn hóa tỉnh, Đoàn Ca múa nhạc dân tộc tỉnh, Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đối với cấp huyện thực hiện Đề án sáp nhập các bộ phận văn hóa, bộ phận thể thao, nhà văn hóa trên địa bàn cấp huyện thành một đầu mối. Đồng thời, thực hiện thẩm định các Đề án sáp xếp, tổ chức lại các trường phổ thông nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 về việc thành lập Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, tin học tỉnh Đăk Nông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

Thực hiện quy định về số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số

<sup>36</sup> Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Chi Cục kiểm lâm; Sở Khoa học và Công nghệ; Trường Cao đẳng cộng đồng Đăk Nông; Công ty TNHH MTV cà phê Đức Lập; Ban Quản lý rừng phòng hộ Vành đai biên giới; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đăk Nông; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Công ty TNHH MTV Đăk N'tao; Công ty Sách; Sở Tư pháp; Công ty TNHH MTV LN Quảng Sơn.

227/SNV-TCBC ngày 18/02/2019 về chuyển đổi mô hình hoạt động đơn vị sự nghiệp để giảm biên chế theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ và hiện đang thực hiện việc rà soát để cắt giảm biên chế của các cơ quan, đơn vị.

Về thực hiện chính sách tinh giản biên chế: Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2004/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ, 6 tháng đầu năm 2019 Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh giải quyết chính sách tinh giản cho 08 trường hợp, với tổng kinh phí 885.424.000 đồng.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

UBND tỉnh đã tổng hợp, báo cáo Thanh tra Chính phủ về công khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; theo đó toàn tỉnh có 61/61 cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước báo cáo kết quả thực hiện kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập; 100% các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã hoàn thành việc kê khai tài sản. Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2018 là 5.798 người, giảm 60 người so với năm 2017 (5.858 người); nguyên nhân giảm là do một số đơn vị, tổ chức kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2018 là 5.795 người (đạt 99,95%), giảm 57 người so với năm 2017 (5.852 người). Số người chưa kê khai là 03 người, nguyên nhân chưa kê khai là do nghỉ hưu, do chuyển công tác sang đơn vị khác. Số bản kê khai đã được công khai 5.795 bản, chiếm tỷ lệ 100% so với số bản đã kê khai.

UBND tỉnh cũng đã cung cấp thông tin người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (theo Luật PCTN năm 2018) cho Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 1570/UBND-NC ngày 10/4/2019.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, chưa có trường hợp nào bị xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính để đánh giá hoạt động cải cách hành chính năm 2018 và định hướng nhiệm vụ năm 2019; ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, triển khai, theo dõi tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và các hoạt động có liên quan<sup>37</sup>. UBND tỉnh đã ban

<sup>37</sup> Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch số 624/KH-UBND ngày 27/11/2018 về xây dựng và triển khai Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành và địa phương (DDCI) trên địa bàn tỉnh năm 2019 và các năm tiếp theo; Công văn số 229/UBND-TTĐT ngày 14/01/2019 về nâng cao chất lượng và hiệu quả xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh; Công văn số 467/UBND-KSTT ngày 29/01/2019 xây dựng quy trình nội bộ thực hiện tại Một cửa điện tử; Công văn 711/UBND-NC ngày 22/02/2019 nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, thực hiện văn bản QPPL

hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 09/01/2019 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ ban hành chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; ban hành Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 về Kế hoạch triển khai Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đăk Nông năm 2019; Công văn số 554/UBND-KTKH ngày 11/02/2019 chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp; Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 về việc ban hành danh mục dự án khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 57/20185/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ...

Hiện nay, toàn tỉnh có 3.670 thủ tục hành chính (TTHC) được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3 và 4 đang được triển khai thực hiện và được cập nhật trên hệ thống Một cửa điện tử tỉnh (<http://motcua.daknong.gov.vn>) và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (<http://daknong.gov.vn>), trong đó:

+ Dịch vụ công mức độ 2: Có 3.019 TTHC (trong đó: cấp bộ: 8 TTHC, cấp sở: 855 TTHC, cấp tỉnh: 519 TTHC, cấp huyện: 1.114 TTHC, cấp xã: 523 TTHC).

+ Dịch vụ công mức độ 3: Có 605 TTHC (trong đó: cấp sở: 202 TTHC; cấp tỉnh: 187 TTHC; cấp huyện: 197 TTHC; cấp xã: 19 TTHC).

+ Dịch vụ công mức độ 4: Có 46 TTHC (trong đó: cấp sở: 32 TTHC; cấp tỉnh: 05 TTHC; cấp huyện: 09 TTHC).

Để tập trung đầu mối tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, UBND tỉnh đã đề xuất danh mục các TTHC thuộc ngành dọc đưa vào tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định<sup>38</sup>; chỉ đạo tiếp tục rà soát các quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý; thực hiện cắt giảm tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm thời gian và chi phí giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

Thống kê kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cấp trên toàn tỉnh, tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 24/05/2019 toàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết tổng số hồ sơ như sau:

Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết là 121.608 hồ sơ. Trong đó: 4.802 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, 8.721 hồ sơ kỳ trước chuyển qua, 108.144 hồ sơ mới tiếp nhận (trực tiếp và bưu chính).

- Kết quả giải quyết TTHC: Đã giải quyết 114.144 hồ sơ, trong đó, đúng và trước hạn 109.361 hồ sơ chiếm 95,8%; quá hạn 4.783 hồ sơ chiếm 4,2%. Hồ sơ

---

tại địa phương; Công văn số 69/UBND-KSTT ngày 05/01/2019 về việc phối hợp Viễn thông Đăk Nông điều chỉnh quy trình điện tử trên Một cửa điện tử; Kế hoạch số 716/KH-UBND ngày 28/12/2018 về kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản QPPL năm 2019 trên địa bàn tỉnh để kịp thời chỉ đạo, xử lý đối với những văn bản trái pháp luật, hết hiệu lực thi hành một phần hoặc toàn bộ, cập nhật mới các văn bản; ban hành Kế hoạch số 717/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về công tác pháp chế năm 2019 để triển khai các nội dung trong công tác xây dựng pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, thi hành pháp luật, công tác hỗ trợ cho doanh nghiệp, công tác pháp chế của các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; Công văn số 711/UBND-NC ngày 22/02/2019 về việc nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, thực hiện văn bản QPPL tại địa phương; Công văn số 1430/UBND-KSTT ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện Đề án Cải cách hành chính; Công văn số 1347/UBND-KSTT ngày 01/4/2019 về tổ chức thực hiện cải cách TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 320/TTg-KSTT ngày 15/3/2019; Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (PCI) trên địa bàn tỉnh; Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh ban hành Quy chế hoạt động theo Quyết định số 649/QĐ-BCĐCCCHC ngày 06/5/2019.

<sup>38</sup> Theo Công văn số 6543/UBND-KSTT ngày 25/12/2018.

đang giải quyết: 7.464 hồ sơ, trong đó 7.348 hồ sơ chưa đến hạn, 116 hồ sơ quá hạn, cụ thể:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận tại cấp tỉnh: 6.792 hồ sơ. Trong đó: Đã giải quyết 6.433 hồ sơ, giải quyết đúng và trước hạn: 6.308 hồ sơ, giải quyết quá hạn: 125 hồ sơ. Đang giải quyết: 359 hồ sơ (chưa đến hạn: 357 hồ sơ, quá hạn: 02 hồ sơ).

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận tại cấp huyện, cấp xã: 114.816 hồ sơ. Trong đó: Đã giải quyết 107.711 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng và trước hạn: 103.053 hồ sơ chiếm 95,7%, giải quyết quá hạn: 4.658 hồ sơ chiếm 4,3%. Đang giải quyết: 7.105 hồ sơ (chưa đến hạn: 5.344 hồ sơ, quá hạn: 114).

Nguyên nhân chủ yếu của việc quá hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC do: phần lớn thủ tục quá hạn giải quyết chủ yếu tập trung ở lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường, trong quá trình giải quyết các cơ quan, đơn vị phải thực hiện thêm nhiều công đoạn như: Trích lục hồ sơ, xuống thực địa để xác định vị trí đất, xin ý kiến cơ quan chuyên môn cấp trên, người dân chậm đóng thuế, tiền sử dụng đất...; Thiếu sự phối hợp trong xử lý những vướng mắc phát sinh, trách nhiệm xử lý TTHC của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao; Sự phối hợp trong giải quyết hồ sơ liên thông một số lĩnh vực chưa đồng bộ; nhiều đơn vị không bảo đảm thời gian luân chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử; Chưa bố trí đủ kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ đặt ra hiện nay, đặc biệt tại UBND cấp xã trang thiết bị cần thiết để giải quyết công việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã như máy in, máy photocopy, máy scan, máy fax ... vẫn chưa được trang bị đầy đủ làm ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân; Tình trạng cá nhân, tổ chức khi tiếp cận dịch vụ công bị thiếu thông tin, chưa nắm được quy định hành chính, do đó phải đi lại bỗng sung hồ sơ nhiều lần.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2018-2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 về kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 02/4/2019 tăng cường sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống Một cửa điện tử tỉnh; Công văn số 02/HCC-HCTH ngày 09/01/2019 của Trung tâm hành chính công về duy trì vận hành phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết TTHC.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018; chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ về thử nghiệm kết nối, liên thông, gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018, Văn phòng UBND tỉnh đã chủ động phối hợp với VNPT và các đơn vị liên quan, triển khai tạo lập máy chủ ảo để kết nối hệ thống quản lý văn bản điện tử trên trực tuyến với hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành của Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, đồng thời cập nhật hệ thống quản lý văn bản điện tử của tỉnh bảo đảm tính năng triển khai kết nối ổn định.

Nhằm tăng cường tính an toàn thông tin mạng, năm 2019 Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-ĐUCCATTM

ngày 28/3/2019 về hoạt động của Đội năm 2019, bên cạnh đó Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản triển khai đến các sở, ngành, địa phương thường xuyên theo dõi, ngăn chặn kết nối và bóc gỡ các tập tin mã độc tấn công có chủ đích vào các tổ chức hạ tầng quan trọng trên toàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-TTTT ngày 21/5/2019 về việc triển khai hệ thống ISO điện tử trong các cơ quan nhà nước tỉnh năm 2019; Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 02 khóa đào tạo nghiệp vụ xây dựng, duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015, đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh và 01 khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm tra việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

Đối với việc áp dụng tiêu chuẩn, hiện nay có 35 UBND cấp xã đã áp dụng và công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Có 73 cơ quan là các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã áp dụng và công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; hiện 73 cơ quan này đang thực hiện chuyển sang đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, dự kiến thực hiện công bố trong tháng 11/2019.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

100% cơ quan, đơn vị thanh toán cá nhân, trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức qua thẻ ATM của các ngân hàng theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương:

Qua hoạt động kiểm tra nội bộ, các cấp, các ngành chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm để xử lý.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra:

Trong kỳ, chưa chưa phát hiện trường hợp nào tham nhũng qua hoạt động thanh tra của các cấp, các ngành.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong kỳ, chưa chưa phát hiện trường hợp nào tham nhũng qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Công an tỉnh đã khởi tố 05 vụ, 11 bị can<sup>39</sup>, với tài sản thiệt hại 488.926.000 đồng và 7,77 ha đất nông nghiệp, đã tạm giữ 318.000.000 đồng và thu hồi 7,77 ha đất nông nghiệp. Viện Kiểm sát truy tố chuyển Tòa án: 05 vụ/20 bị can về các tội Đưa, nhận hối lộ xảy ra tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn, UBND xã Đák R'tih, tội Tham ô tài sản xảy ra tại THCS Nguyễn Bình Khiêm, tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong việc thực hiện dự án trồng nấm trên địa bàn tỉnh Đák Nông đã lập không các chứng từ thanh toán từ tiền lương nhân công, thanh toán tiền xe ô tô và tiền mua nguyên vật liệu để chiếm đoạt của Nhà nước xảy ra tại Công ty TNHH MTV phát triển thương mại dịch vụ nông nghiệp Gia Nghĩa, tội đưa, nhận hối lộ trong vụ án Phan Hữu Phượng xảy ra tại huyện Cư Jut<sup>40</sup>. Tòa án nhân dân 02 cấp đã thụ lý 05 vụ/20 bị cáo liên quan đến các tội phạm về tham nhũng<sup>41</sup>, đã xét xử 02 vụ 04 bị cáo<sup>42</sup>, 01 vụ 05 bị cáo trả hồ sơ điều tra bổ sung và đang thụ lý lại lần 2<sup>43</sup>, 02 vụ 11 bị cáo đang xem xét đưa ra xét xử<sup>44</sup>.

#### **4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

<sup>39</sup> 01 vụ, 00 bị can trong vụ án Nguyễn Văn Lê “Nhận hối lộ xảy ra tại xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô” với tài sản thiệt hại 20.000.000 đồng, đã thu hồi 20.000.000 đồng; 01 vụ, 01 bị can trong vụ án Lê Quang Thái “Nhận hối lộ xảy ra tại huyện Đák Mil”, với tài sản thiệt hại 249.500.000 đồng, đã tạm giữ 110.000.000 đồng; khởi tố mới 03 bị can (Bùi Văn Khang - Hạt trưởng hạt kiểm lâm địa bàn; Phan Hữu Phượng; Nguyễn Lợi) trong vụ án “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại huyện Buôn Đôn, tỉnh Đák Lăk; với tài sản thiệt hại 15.000.000 đồng, đã thu hồi 15.000.000 đồng; khởi tố mới 01 bị can (bà Đinh Thị Lụa - Kế toán) trong vụ án Nguyễn Văn Minh “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ” xảy ra tại xã Đák R'tih, huyện Tuy Đức; 01 vụ, 01 bị can trong vụ án Nguyễn Hữu Huân “lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức”, với tài sản thiệt hại 7,77 ha đất nông nghiệp; 01 vụ, 02 bị can (ông Bùi Tấn Bửu - Giám đốc; ông Vũ Công Tuần - Kế toán) trong vụ án Bùi Tấn Bửu “Tham ô tài sản và vi phạm các quy định về kế toán” xảy ra tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Krông Nô”, với tài sản thiệt hại 173.000.000 đồng, đã thu hồi 173.000.000 đồng; 01 vụ, 03 bị can (Nguyễn Thành Trí; Đỗ Thành An - cán bộ địa chính; Lang Văn Khang - Nguyên Chủ tịch xã Đák Buk So) trong vụ án Nguyễn Thành Trí “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ” xảy ra tại xã Đák Buk So, huyện Tuy Đức, với tài sản thiệt hại 41.426.000 đồng.

<sup>40</sup> Truy tố 02 bị cáo Đinh Gia Tuấn, Phan Thành Nghĩa về các tội Đưa, nhận hối lộ xảy ra tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn; 03 bị cáo bị truy tố về tội nhận hối lộ, gồm: Nguyễn Văn Minh, Thái Hữu Anh; Hà Văn Hùng; 02 bị cáo bị truy tố về tội đưa hối lộ, gồm: Trần Tiến Dũng, Lê Xuân Dũng xảy ra tại UBND xã Đák R'tih; truy tố 02 bị cáo Võ Thị Thuý Oanh, Trương Thị Thuỷ Quyên về tội "Tham ô tài sản"; truy tố 01 bị cáo Phạm Quang Hải về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn; truy tố 05 bị cáo Lê Quang Thái, Nguyễn Lợi, Nguyễn Tân Bình, Bùi Đăng Hiệp, Phạm Văn Hồng bị truy tố về tội "Nhận hối lộ" tại Điều 354; 02 bị cáo Bùi Văn Khang và Hà Thăng Long bị truy tố về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" tại Điều 356; 03 bị cáo Phan Hữu Phượng, Nguyễn Thành Kiệt và Nguyễn Hoàng Trang bị truy tố về tội "Đưa hối lộ" trong vụ án Phan Hữu Phượng .

<sup>41</sup> Vụ án Nguyễn Văn Minh xảy ra tại UBND xã Đák R'tih, 03 bị cáo bị truy tố về tội nhận hối lộ, gồm: Nguyễn Văn Minh, Thái Hữu Anh; Hà Văn Hùng; 02 bị cáo bị truy tố về tội đưa hối lộ, gồm: Trần Tiến Dũng, Lê Xuân Dũng; vụ án Phan Thành Nghĩa xảy ra tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn 02 bị cáo, gồm: bị cáo Đinh Gia Tuấn bị truy tố về tội nhận hối lộ, bị cáo Phan Thành Nghĩa bị truy tố về tội đưa hối lộ; vụ án xảy ra tại Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm 02 bị cáo, gồm: Võ Thị Thuý Oanh, Trương Thị Thuỷ Quyên bị truy tố về tội "Tham ô tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015; vụ án Phạm Quang Hải lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong việc thực hiện dự án trồng nấm trên địa bàn tỉnh Đák Nông đã lập không các chứng từ thanh toán từ tiền lương nhân công, thanh toán tiền xe ô tô và tiền mua nguyên vật liệu để chiếm đoạt tiền của Nhà nước xảy ra tại Công ty TNHH MTV phát triển thương mại dịch vụ nông nghiệp Gia Nghĩa;

<sup>42</sup> Vụ án Phan Thành Nghĩa xảy ra tại Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Sơn: 02 bị cáo; Vụ án "Tham ô tài sản" xảy ra tại trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, thị xã Gia Nghĩa: 02 bị cáo.

<sup>43</sup> Vụ án Nguyễn Văn Minh xảy ra tại UBND xã Đák R'tih, huyện Tuy Đức: 05 bị cáo truy tố về tội tham nhũng.

<sup>44</sup> Vụ án Phạm Quang Hải lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao xảy ra tại Công ty TNHH MTV phát triển thương mại dịch vụ nông nghiệp Gia Nghĩa: 01 bị cáo; Vụ án Phan Hữu Phượng: 10 bị cáo.

Thực hiện Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Nông phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN năm 2019, trong 6 tháng đầu năm 2019, các cấp, các ngành đã các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt, cụ thể:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 08 cuộc<sup>45</sup>.
- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 08 đơn vị<sup>46</sup>.
- Số cuộc thanh tra đã kết thúc: 03 cuộc/03 đơn vị<sup>47</sup>.
- Đang tiến hành thanh tra, kiểm tra: 03 cuộc/03 đơn vị<sup>48</sup>.
- Đã ban hành kết luận thanh tra: 02 kết luận thanh tra<sup>49</sup>.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật PCTN và thực hiện quy chế dân chủ tại Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường<sup>50</sup>. Thanh tra thị xã Gia Nghĩa kết thúc kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật PCTN về công khai, minh bạch tài sản thu nhập tại các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thị xã<sup>51</sup>.

Qua công tác thanh tra PCTN đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế: Chưa thực hiện việc công khai tài chính ngân sách đúng theo Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2015 và Thông tư số 343/2016-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với cấp ngân sách; Việc tuyên truyền Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành còn mang tính hình thức<sup>52</sup>.

## 5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

<sup>45</sup> **Thanh tra tinh thanh tra 02 cuộc:** Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN tại Đài PTTH tỉnh Đăk Nông; Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, thanh tra và PCTN đối với UBND thị xã Gia Nghĩa;**Thanh tra Sở, ngành thanh tra 01 cuộc:** Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN tại Trường THPT Lương Thế Vinh huyện Đăk Song; **Thanh tra huyện, thị xã 05 cuộc:** Thanh tra huyện Đăk Glong thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu về chỉ đạo, thực hiện các quy định của pháp luật PCTN giai đoạn 2015 - 2018 tại UBND xã Đăk Som; Thanh tra huyện Đăk R'láp Thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN tại UBND xã Hưng Bình; thanh tra trách nhiệm thực hiện luật PCTN tại Phòng Văn hóa - Thông tin huyện; Thanh tra huyện Đăk Mil thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN tại UBND xã Đăk Săk; Thanh tra huyện Đăk Song thanh tra việc thực hiện hiến pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Phòng Giáo dục Đào tạo.

<sup>46</sup> Thanh tra tinh: 02 cuộc tại 02 đơn vị; Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo: 01 cuộc tại 01 đơn vị; Thanh tra huyện ĐăkR'láp: 02 cuộc tại 02 đơn vị; Thanh tra huyện Đăk Glong: 01 cuộc tại 01 đơn vị; Thanh tra huyện Đăk Mil: 01 cuộc tại 01 đơn vị; Thanh tra huyện Đăk Song: 01 cuộc tại 01 đơn vị

<sup>47</sup> **Thanh tra tinh thanh tra 01 cuộc:** Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN tại Đài PTTH tỉnh; **Thanh tra huyện, thị xã 02 cuộc:** Thanh tra huyện Đăk Glong thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu về chỉ đạo, thực hiện các quy định của pháp luật PCTN giai đoạn 2015 - 2018 tại UBND xã Đăk Som; Thanh tra huyện Đăk Mil thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật về Luật PCTN tại UBND xã Đăk Săk.

<sup>48</sup> Thanh tra tinh đang thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, thanh tra và PCTN đối với UBND thị xã Gia Nghĩa; Thanh tra huyện Đăk Song đang thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực Luật PCTN; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra huyện Đăk R'láp đang thanh tra trách nhiệm thực hiện luật PCTN tại Phòng Văn hóa - Thông tin huyện.

<sup>49</sup> Kết luận thanh tra số 955/KL-SGDDT ngày 13/5/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kết luận thanh tra hành chính tại trường THPT Lương Thế Vinh; Kết luận thanh tra số 24/KL-TTr ngày 12/3/2019 của Thanh tra huyện Đăk R'láp về kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN tại xã Hưng Bình, huyện Đăk R'láp.

<sup>50</sup> Thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2018.

<sup>51</sup> Theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra được Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa phê duyệt.

<sup>52</sup> Kết luận số 24/KL-TTr ngày 12/3/2019 của Thanh tra huyện Đăk R'láp về kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN tại xã Hưng Bình, huyện Đăk R'láp

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh triển khai thực hiện các nội dung phối hợp về trả lời kiến nghị, phản ánh của cử tri và nhân dân, vận động nhân dân thực hiện các quy định pháp luật về PCTN theo Chương trình phối hợp số 6239/CTrPH-UBND-UBMTTQ ngày 07/12/2018 trong công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2018-2021. Đồng thời, theo Kế hoạch thực hiện công tác PCTN năm 2019 của tỉnh, đã tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức đoàn thể, cơ quan thông tấn, báo chí trong thực hiện công tác PCTN và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tổ chức và phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội... tích cực tham gia, phối hợp cùng chính quyền phổ biến pháp luật liên quan đến lợi ích chính đáng của người dân; phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ liên quan đến công tác PCTN.

Các cơ quan báo chí, ngôn luận cũng đã thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; tập trung biểu dương những nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; nhiều vụ việc sai phạm, có dấu hiệu tiêu cực liên quan đến cán bộ, công chức đã được báo chí phản ánh giúp cho các cơ quan chức năng vào cuộc kiểm tra, điều tra, xử lý kịp thời, được dư luận đồng tình.

## **6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng**

a) Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện:

Trên cơ sở Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN đến năm 2020, UBND tỉnh Đăk Nông đã ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 08/02/2018 về thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; trong 6 tháng đầu năm 2019 tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 62/KH-UBND để tiếp tục khắc phục những hạn chế, tồn tại, tạo chuyển biến, ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 5 khóa XI, Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị và phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp 5 năm 2016 - 2020 mà Đại hội Đảng bộ tỉnh Đăk Nông lần thứ XI đã thông qua.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong chiến lược quốc gia, kế hoạch thực thi Công ước và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012:

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 05/3/2019 triển khai thực hiện công tác PCTN năm 2019 trên địa bàn tỉnh, theo đó phân công

nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan; chỉ đạo các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh thường xuyên tổ chức tuyên truyền pháp luật về PCTN; cụ thể hóa các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng...

Các cấp, các ngành đã thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động, thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị mình theo Chiến lược quốc gia PCTN và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; thực hiện tốt việc công khai minh bạch trong các chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, phân cấp nguồn thu, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn... qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp, người dân nắm bắt thông tin về hoạt động của cơ quan đơn vị và giám sát việc thực hiện.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin điện tử, chỉ đạo xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận thông tin, những nội dung liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước bắt buộc phải công khai, minh bạch.

c) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể ở địa phương đã đề ra trong kế hoạch của mình nhằm thực thi Chiến lược, Công ước và Chương trình hành động của Chính phủ:

- Công tác tuyên truyền: tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến, quán triệt nội dung chiến lược và chính sách pháp luật về PCTN cho CB, CC, VC và nhân dân trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội với nhiều lượt người tham dự và cấp phát tài liệu; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục.

- Thực hiện các nhóm giải pháp: Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật; hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, viên chức nâng cao chất lượng thực thi công vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong phát hiện, xử lý tham nhũng; nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong PCTN.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHÜNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHÜNG**

\* Quý II năm 2019

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

Dựa theo các tiêu chí, cách tính điểm quy định tại Điều 5, 6, 7, 8, 9 Thông tư số 04/2014/TT-TTCP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác PCTN, UBND tỉnh Đăk Nông đánh giá như sau:

#### a) Về mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng:

Trong Quý II năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp đã khởi tố 02 vụ án liên quan đến hành vi tham nhũng nên điểm thành phần 1 là 10 điểm; tiêu chí *cảm nhận, trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức về mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng* chưa tiến hành điều tra xã hội học nên

tạm thời lấy điểm thành phần 2 bằng điểm thành phần 1 là 10 điểm<sup>53</sup>; điểm tổng hợp của địa phương là 30 điểm ( $2 \times 10 + 1 \times 10$ ) tương ứng với mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng là "ít phổ biến".

b) Về mức độ thiệt hại kinh tế do tham nhũng:

So với tổng chi ngân sách địa phương<sup>54</sup> thì giá trị sai phạm do hành vi tham nhũng gây ra là 0,003% ( $214,426$  triệu đồng/ $6.720.306$  triệu đồng)\*100%) nên điểm thành phần 1 là 5 điểm; tiêu chí *cảm nhận, trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức về mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng* chưa tiến hành điều tra xã hội học nên tạm thời lấy điểm thành phần 2 bằng điểm thành phần 1 là 5 điểm; điểm tổng hợp của địa phương là 15 điểm ( $2 \times 5 + 1 \times 5$ ) tương ứng với mức thiệt hại về kinh tế do tham nhũng gây ra "thiệt hại thấp".

c) Về mức độ nghiêm trọng của hành vi tham nhũng:

Trong Quý II năm 2019, tại địa phương có 01 người bị kết án 05 năm tù tương ứng với nhóm tội phạm nghiêm trọng nên điểm thành phần 1 là 10 điểm, tiêu chí *cảm nhận, trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức về mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng* chưa tiến hành điều tra xã hội học nên tạm thời lấy điểm thành phần 2 bằng điểm thành phần 1 là 10 điểm; điểm tổng hợp của địa phương là 30 điểm ( $2 \times 10 + 1 \times 10$ ) tương ứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi tham nhũng trên địa bàn là "nghiêm trọng".

## 2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

- Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN:

So với Quý II năm 2018, số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN cao hơn là 1.212 lượt người.

- Về chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng:

So với Quý II năm 2018, số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng tăng 34 người.

- Về kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng:

So với Quý II năm 2018: Số vụ án tham nhũng đã được cơ quan chức năng khởi tố giảm 01 vụ, số đối tượng tham nhũng đã bị cơ quan chức năng khởi tố tăng 01 người; Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử tăng 01 vụ, số đối tượng bị kết án tham nhũng tăng 02 người; Số vụ việc tham nhũng đã phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) tăng 02 vụ, Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) tăng 11 người.

- Về tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được:

So với Quý II năm 2018: Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được bằng tiền giảm  $45,574$  triệu đồng; Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi bồi thường bằng tiền tăng  $23$  triệu đồng.

\* 6 tháng đầu năm 2019

## 1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Dựa theo các tiêu chí, cách tính điểm quy định tại Điều 5, 6, 7, 8, 9 Thông tư số 04/2014/TT-TTCP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về nhận

<sup>53</sup> Công văn số 1939/TTCP-C.IV ngày 25/7/2016 của Thanh tra Chính phủ.

<sup>54</sup> Số liệu quyết toán NSNN tỉnh năm 2017 công khai tại Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 28/12/2019 của UBND tỉnh.

định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác PCTN, UBND tỉnh Đăk Nông đánh giá như sau:

a) Về mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp đã khởi tố 05 vụ án liên quan đến hành vi tham nhũng nên điểm thành phần 1 là 13 điểm; tiêu chí *cảm nhận, trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức về mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng* chưa tiến hành điều tra xã hội học nên tạm thời lấy điểm thành phần 2 bằng điểm thành phần 1 là 13 điểm<sup>55</sup>; điểm tổng hợp của địa phương là 39 điểm ( $2 \times 13 + 1 \times 13$ ) tương ứng với mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng là "ít phổ biến".

b) Về mức độ thiệt hại kinh tế do tham nhũng:

So với tổng chi ngân sách địa phương<sup>56</sup> thì giá trị sai phạm do hành vi tham nhũng gây ra là 0,007% ( $488,926$  triệu đồng/ $6.720.306$  triệu đồng)\*100%) nên điểm thành phần 1 là 5 điểm; tiêu chí *cảm nhận, trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức về mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng* chưa tiến hành điều tra xã hội học nên tạm thời lấy điểm thành phần 2 bằng điểm thành phần 1 là 5 điểm; điểm tổng hợp của địa phương là 15 điểm ( $2 \times 5 + 1 \times 5$ ) tương ứng với mức thiệt hại về kinh tế do tham nhũng gây ra "thiệt hại thấp".

c) Về mức độ nghiêm trọng của hành vi tham nhũng:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tại địa phương có 01 người bị kết án 07 năm tù<sup>57</sup> tương ứng với nhóm tội phạm nghiêm trọng nên điểm thành phần 1 là 10 điểm, tiêu chí *cảm nhận, trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức về mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng* chưa tiến hành điều tra xã hội học nên tạm thời lấy điểm thành phần 2 bằng điểm thành phần 1 là 10 điểm; điểm tổng hợp của địa phương là 30 điểm ( $2 \times 10 + 1 \times 10$ ) tương ứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi tham nhũng trên địa bàn là "nghiêm trọng".

## 2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương:

Trong 6 tháng đầu năm 2019 Tỉnh ủy, UBND tiếp tục quan tâm, chỉ đạo công tác PCTN; Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai, thực hiện công tác PCTN. UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã đã xây dựng Kế hoạch PCTN năm 2019, Kế hoạch triển khai thực hiện Luật PCTN năm 2018 để triển khai thực hiện tương đối đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh.

Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị được tăng cường thực hiện công khai trên các trang thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng địa phương về các thủ tục hành chính, các thông tin về dự toán ngân sách, mua sắm công, đầu tư xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất...

<sup>55</sup> Công văn số 1939/TTCP-C.IV ngày 25/7/2016 của Thanh tra Chính phủ.

<sup>56</sup> Số liệu quyết toán NSNN tỉnh năm 2017 công khai tại Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 28/12/2019 của UBND tỉnh.

<sup>57</sup> Vụ án Phan Thành Nghĩa xảy ra tại Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Sơn, bị cáo Đinh Gia Tuấn bị xử phạt 07 năm tù.

Việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 kịp thời, đúng thời hạn, không có tình trạng kê khai chậm trễ; kết quả kê khai đạt tỷ lệ 99,95%; kết quả công khai đạt tỷ lệ 100%; chưa phát hiện kê khai không đúng.

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh; UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, triển khai, theo dõi, kiểm tra giám sát tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính; cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp...

Một số vụ án liên quan đến tham nhũng được truy tố, xét xử công khai, nghiêm minh.

b) So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này so với kỳ trước:

- Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN:

So với 6 tháng đầu năm 2018, số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN cao hơn 1.170 lượt người.

- Về chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng:

So với 6 tháng đầu năm 2018, số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác tăng 48 người.

- Về kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng:

So với 6 tháng đầu năm 2018, số vụ án tham nhũng đã được cơ quan chức năng khởi tố tăng 02 vụ, số đối tượng tham nhũng đã bị cơ quan chức năng khởi tố tăng 07 người; Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử tăng 02 vụ, số đối tượng bị kết án tham nhũng tăng 04 người; Số vụ việc tham nhũng đã phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) tăng 03 vụ; Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) tăng 16 người.

- Về tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được:

So với 6 tháng đầu năm 2018, tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được bằng tiền tăng 228,926 triệu đồng, đất đai tăng 7,77ha; Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi bồi thường bằng tiền tăng 168 triệu đồng.

c) Những tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN:

\* Những tồn tại, hạn chế:

- Về giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đã quan tâm, có nhiều cố gắng, tuy nhiên số liệu thực tế vẫn còn tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hạn (cấp tỉnh: có 125/6.792 hồ sơ bị trễ hạn chiếm 1,84%; cấp huyện, xã: có 4.658/114.816 hồ sơ bị trễ hạn chiếm 4,3%).

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN trong 6 tháng đầu năm 2019 đã triển khai thực hiện, tuy nhiên còn hạn chế về nội dung, hình thức tuyên truyền.

- Trong việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018, đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của các cơ quan đơn vị, nhưng chưa giám sát được việc thực hiện công khai bảng kê khai tài sản, thu nhập.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đến việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định; chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, chưa công khai đầy đủ kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác.

- Việc kiểm tra nội bộ, tự phát hiện hành vi tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế.

- Một số đơn vị khi có xảy ra tham nhũng nhưng người đứng đầu chưa bị xem xét trách nhiệm.

- Công tác giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp đối với lĩnh vực công tác PCTN còn hạn chế, ít thực hiện.

### **III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CÔNG TÁC PCTN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, phổ biến pháp luật về PCTN gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) về "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII); Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 09-KH/TU, ngày 03/3/2016 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 36-KH/TU, ngày 09/02/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí".

2. Các cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh về thực hiện công tác PCTN năm 2019, Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018 ban hành theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm là phổ biến, quán triệt, tập huấn, hướng dẫn thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Triển khai, hướng dẫn việc thực hiện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2019 theo quy định mới của Luật PCTN năm 2018.

4. Tiếp tục sáp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị TW6 (Khóa XII); tiếp tục thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định hiện hành về chế độ, tiêu chuẩn, định mức... để bổ sung, sửa đổi kịp thời nhằm hạn chế các sơ hở, bất cập dễ phát sinh nhũng nhiễu, tiêu cực, tham nhũng.

5. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị sở quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

6. Các cơ quan tư pháp kịp thời điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng đã phát hiện; đồng thời tiếp tục xử lý, giải quyết dứt điểm những vụ việc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng còn tồn đọng; các cấp, các ngành xử lý, giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tham nhũng.

7. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN theo Kế hoạch năm 2019 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra công vụ để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu người dân, doanh nghiệp./.nt

*Nơi nhận:*

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Cục II - TTCP (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NCKSTT (Tr).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trưởng Thanh Tùng**

**KẾT QUẢ CHỦ YÊU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**  
**QUÝ II NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số: 358/BC-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông)

<b>KẾT QUẢ CHỦ YÊU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG</b>			
MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
<b>CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT</b>			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	23
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
<b>TUYÊN TRUYỀN, PHÔ BIÉN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>			
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	2.215
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	31
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về phòng chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>			
<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan tổ chức đơn vị</i>			
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ,TC,ĐV	10
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ,TC,ĐV	
<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn</i>			
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	25
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi bổ sung	Văn bản	4
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	3
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ công nhân viên chức</i>			
19	Số cơ quan tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ,TC,ĐV	28
20	Số cán bộ, công chức viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	1
21	Số cán bộ, công chức viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	53
<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>			
22	Số người được xác minh về kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ,TC,ĐV	
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>			
<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
<i>Qua hoạt động thanh tra</i>			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0



KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG				
MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU	
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>				
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0	
34	Số đơn tố cáo về hành vi tham nhũng đã giải quyết	Đơn	0	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại tố cáo	Vụ	0	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại tố cáo	Người	0	
<i>Qua điều tra tội phạm</i>				
37	Số vụ tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	2	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	6	
<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>				
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Vụ	1	
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Người	2	
Trong đó:				
41	Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0	
42	Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	2	
43	Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0	
44	Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0	
46	Số cán Bộ Công chức, viên chức bị xử lý kỉ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0	
47	Số vụ việc tham nhũng đã phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	2	
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	11	
<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>				
49	+ Bằng tiền(tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	214.426	
50	+ Đất Đai	m <sup>2</sup>	0	
<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>				
51	+ Bằng tiền(tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	173.000	
52	+ Đất Đai	m <sup>2</sup>	0	
<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>				
53	+ Bằng tiền(tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-	
54	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0	
<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>				
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0	
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng trong đó:	Người	0	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ			
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương			
	+ Tặng Giấy khen			
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0	
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0	
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP	đơn	0	
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	đơn	0	
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	đơn	0	

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**  
 (Số liệu Quyết định năm 2019 tính từ ngày 16/3/2018 đến 15/6/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 358/BC-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra vụ việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Tham ô tài sản và vi phạm các quy định về kế toán	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Krông Nô huyện Krông Nô	Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Krông Nô	Ông Bùi Tân Büro, là Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Krông Nô đã lợi dụng chức vụ quyền hạn lập không các hợp đồng và chứng từ quyết toán nhằm chiếm đoạt tiền của nhà nước trong dự án bồi thường hỗ trợ đợt 4/2015 của Công ty thủy điện Buôn Kuốp với số tiền chiếm đoạt 23.000.000.000 đồng, đồng thời Bùi Tân Büro và Vũ Công Tuấn là Kế toán trung tâm đã rút số tiền 150.000.000 đồng là số tiền dùng để chi trả bồi thường hỗ trợ cho các cá nhân để tiêu xài cá nhân.
2	“Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ”	tại xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức	Cơ quan Cảnh sát Công an tỉnh	Nguyễn Thành Trí – Chủ tịch UBND xã Quảng Tâm huyện Tuy Đức (nguyên là phó Giám đốc văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tuy Đức) và Đỗ Thành An – cán bộ địa chính xã Quảng Tâm (nguyên là cán bộ phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tuy Đức) đã lợi dụng chức vụ quyền hạn về thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đã đề nghị cấp có thẩm quyền cấp 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc sân bay Bù Boong, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, với tài sản thiệt hại 41.426.000 đồng. Trong quá trình điều tra mở rộng vụ án, cơ quan CSĐT Công an tỉnh khởi tố bổ sung 01 bị can Lang Văn Khang, nguyên là Chủ tịch UBND xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, vào năm 2017 cùng Nguyễn Thành Trí – Nguyễn là phó Giám đốc văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tuy Đức đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn về thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đã đề nghị cấp có thẩm quyền cấp 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc sân bay Bù Boong, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức.

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG  
THAM NHŨNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số: 358/BC-UBND ngày 08/6/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông)

<b>KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG</b>			
MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
<b>CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT</b>			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	86
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>			
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	2.260
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	32
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về phòng chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>			
<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan tổ chức đơn vị</i>			
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch	CQ,TC,ĐV	10
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ,TC,ĐV	0
<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn</i>			
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	28
9	Số văn bản về chế độ, định mức, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi bổ sung	Văn bản	4
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	3
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp nại quà cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp nại (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ công nhân viên chức</i>			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ,TC,ĐV	28
20	Số cán bộ, công chức viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	1
21	Số cán bộ, công chức viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	83
<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>			
22	Số người được xác minh về kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ,TC,ĐV	98
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>			
<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
<i>Qua hoạt động thanh tra</i>			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0

**KẾT QUẢ CHỦ YÊU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra <i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>	Người	0
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về hành vi tham nhũng đã giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại tố cáo <i>Qua điều tra tội phạm</i>	Người	0
37	Số vụ tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	5
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	11
<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Vụ	2
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Người	4
Trong Đó:			
41	Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	1
42	Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	3
43	Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
44	Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán Bộ Công chức, viên chức bị xử lý kỉ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	3
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	16
<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được phát hiện</i>			
49	+ <i>Bằng tiền(tiền Việt Nam + Ngoại tệ,tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)</i>	Triệu đồng	488.926
50	+ <i>Đất Dai</i>	m <sup>2</sup>	77.700
<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi,bồi thường</i>			
51	+ <i>Bằng tiền(tiền Việt Nam + Ngoại tệ,tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)</i>	Triệu đồng	318.000
52	+ <i>Đất dai</i>	m <sup>2</sup>	77.700
<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi,khắc phục được</i>			
53	+ <i>Bằng tiền(tiền Việt Nam + Ngoại tệ,tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)</i>	Triệu đồng	-
54	+ <i>Đất dai</i>	m <sup>2</sup>	0
<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng trong đó: + Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ + Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương + Tặng Giấy khen	Người	0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP	đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	đơn	0

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**  
 (Số liệu 6 tháng năm 2019 tính từ ngày 16/12/2018 đến 15/6/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra vụ, việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ, việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Nhận hồi lộ xây ra tại xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô	Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Krông Nô	Cơ quan Cảnh sát Công an tỉnh Krông Nô	Nguyễn Văn Lẽ, cán bộ địa chính xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô lợi dụng chức vụ được giao đòi 02 hộ dân phải đưa số tiền 20 triệu đồng thì Lẹ mới làm thủ tục hồ sơ bồi thường GPMB
2	Nhận hồi lộ xây ra tại huyện Đăk Mil	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCR số 1 thuộc chi cục kiểm lâm tỉnh đăk Nông	Cơ quan Cảnh sát Công an tỉnh	Lê Quang Thái là đội trưởng kiêm lâm cō động và PCCR số 1 thuộc chi cục kiểm lâm tỉnh đăk Nông đã lợi dụng vị trí nhiệm vụ được giao, nhận hồi lộ của Phan Hữu Phượng số tiền 249.500.000đ để tạo điều kiện cho phuợng vận chuyển gỗ bất hợp pháp.
3	Lợi dụng chức vụ trong khi thi hành công vụ, xây ra tại xã Quảng Trực huyện Tuy Đức	UBND huyện Tuy Đức	Cơ quan Cảnh sát Công an tỉnh	Nguyễn Hữu Huân, Phó Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức, lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao làm thủ tục cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ mình đứng tên với tổng diện tích 7,77 ha đất nông nghiệp ở xã Quảng Trực để hợp thức hóa nguồn gốc đất, gia đình ông Huân lấn chiếm của Công ty Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên từ trước đó
4	Tham ô tài sản và vi phạm các quy định về kê toán	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Krông Nô	Ông Bùi Tân Biểu, là Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Krông Nô đã lợi dụng chức vụ quyền hạn lập không các hợp đồng và chứng từ chứng từ quyết toán nhằm chiếm đoạt tiền của nhà nước trong dự án bồi thường hỗ trợ đợt 4/2015 của Công ty thủy điện Buôn C López với số tiền chiếm đoạt 23.000.000 đồng, đồng thời Bùi Tân Biểu và Vũ Công Tuấn là Kế toán trung tâm đã rút số tiền 150.000.000 đồng là số tiền dùng để chi trả bồi thường hỗ trợ cho các cá nhân để tiêu xài cá nhân.
5	“Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ”	Tại xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức	Cơ quan Cảnh sát Công an tỉnh	Nguyễn Thành Trí – Chủ tịch UBND xã Quảng Tâm huyện Tuy Đức (nguyên là phó Giám đốc văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tuy Đức) và Đỗ Thành An – cán bộ địa chính xã Quảng Tâm (nguyên là cán bộ phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tuy Đức) đã lợi dụng chức vụ quyền hạn về thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đã đề nghị cấp có thẩm quyền cấp 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc sân bay Bù Boong, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, với



TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra vụ việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
				tài sản thiệt hại 41.426.000 đồng. Trong quá trình điều tra mở rộng vụ án, cơ quan CSDT Công an tỉnh khởi tố bổ sung 01 bị can Lang Văn Khang, nguyên là Chủ tịch UBND xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, vào năm 2017 cùng Nguyễn Thành Trí – Nguyên là phó Giám đốc văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tuy Đức đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn về thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đã đe nghi ngờ có thâm quyền cấp 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc sân bay Bù Boong, xã Đăk Buk So.